

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/DS-ST

Ngày: 12-01-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Văn Mỹ Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Văn H; nơi cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2025). (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Vi Ngọc H1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số B, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện 20/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Văn T và người đại diện nguyên đơn ông Lâm Văn H trình bày:

Khoảng từ năm 2020 đến năm 2023, ông T bán hải sản cho bà H1 để bán quán hải sản, việc mua bán trả tiền gói đầu tính đến ngày 08/10/2023 bà H1 xác nhận còn nợ ông T số tiền 101.941.000 đồng, sau đó bà H1 đã trả cho ông T được

số tiền 5.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 96.441.000 đồng, việc mua bán hải sản bà H1 có ghi sổ và ký nhận sổ cho ông T. Ông T đã nhiều lần đòi bà H1 trả số tiền hải sản còn nợ lại nhưng bà H1 không trả.

Nay ông T yêu cầu bà H1 phải trả cho ông số tiền còn thiếu là 96.441.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 0,83% tính từ ngày 21/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vi Ngọc H1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lâm Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Vi Ngọc H1 trả số tiền vốn 96.441.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng được tính từ ngày 21/8/2025 đến ngày 12/01/2026 tương đương 4 tháng 22 ngày bằng số tiền 3.789.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi 100.230.000 đồng.

Bị đơn bà Vi Ngọc H1 được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn T buộc bị đơn bà Vi Ngọc H1 phải trả cho nguyên đơn tiền vốn 96.441.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng được tính từ ngày 21/8/2025 đến ngày 12/01/2026 tương đương 4 tháng 22 ngày bằng số tiền 3.789.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi 100.230.000 đồng.

Bị đơn bà Vi Ngọc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Vi Ngọc H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng năm 2020 đến năm 2023, ông T bán hải sản cho bà H1 để kinh doanh quán hải sản, phương thức thanh toán trả tiền gối đầu, việc mua bán hải sản được ghi vào sổ theo dõi do ông T giữ. Tính đến ngày 08/10/2023, bà H1 chót nợ và xác nhận còn nợ ông T số tiền 101.941.000 đồng. Đến ngày 18/6/2024, bà H1 hứa hẹn sẽ trả dần tiền cho ông T từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, cụ thể ngày 30/6/2024 bà H1 trả 2.000.000 đồng, ngày 13/7/2024 trả 2.000.000 đồng, ngày 25/7/2024 trả 1.500.000 đồng, mỗi lần trả tiền bà H1 đều có ký tên vào sổ theo dõi. Tuy nhiên, sau đó bà H1 không thực hiện việc trả tiền cho ông T nên ông T yêu cầu bà Vi Ngọc H1 phải trả số tiền còn thiếu là 96.441.000 đồng. Xét việc mua bán hải sản giữa bà H1 và ông T được lập sổ theo dõi và ngày 08/10/2023, bà H1 có xác nhận vào sổ theo dõi “nợ tổng cộng 101.941.000 đồng”, ông T thừa nhận bà H1 đã trả số tiền 5.500.000 đồng còn nợ lại 96.441.000 đồng nên yêu cầu bà H1 trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi chậm trả: Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện là ngày 21/8/2025 đến ngày 12/01/2026 với mức lãi suất là 0,83%/tháng tương đương 4 tháng 22 ngày bằng số tiền 3.789.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bị đơn bà Vi Ngọc H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn ông Phan Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Vi Ngọc H1 phải trả cho ông Phan Văn T số tiền vốn 96.441.000 đồng và tiền lãi là 3.789.000 đồng. Tổng cộng 100.230.000 đồng (một trăm triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Vi Ngọc H1 phải chịu 5.011.500 đồng (năm triệu không trăm mười một ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND KV1 - VL;
- Phòng THADS KV1;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hải Châu